

KẾ HOẠCH

**lấy ý kiến tham gia của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân
về Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV,
nhiệm kỳ 2020-2025 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV,
nhiệm kỳ 2025-2030, thông qua các phương tiện thông tin điện tử
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/TBVK, ngày 28/5/2025 của Tiểu ban Văn kiện về công tác của Tiểu ban Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch lấy ý kiến tham gia của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030, thông qua các phương tiện thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Điện Biên như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân phát huy quyền làm chủ, đóng góp trí tuệ, tâm huyết đối với Dự thảo Báo cáo chính trị, qua đó tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn Đảng bộ và Nhân dân.
- Huy động ý kiến xây dựng Dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV bảo đảm sát thực tiễn, có tính khả thi cao, thể hiện đúng nguyện vọng, lợi ích chính đáng của Nhân dân.
- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dân vận, tuyên truyền và tham vấn chính sách một cách hiện đại, linh hoạt, hiệu quả.
- Góp phần nâng cao chất lượng văn kiện đại hội, làm rõ các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Yêu cầu

- Việc lấy ý kiến phải được tổ chức công khai, minh bạch, dễ tiếp cận, tạo điều kiện thuận lợi để đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia.
- Nội dung đăng tải phải rõ ràng, trọng tâm, có hướng dẫn cụ thể để người dân dễ theo dõi và đóng góp ý kiến.

- Các ý kiến góp ý cần được tiếp nhận, tổng hợp đầy đủ, khách quan; có phân tích, chất lọc; gửi báo cáo kịp thời cho Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và Tiểu ban Văn kiện để phục vụ việc chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo Báo cáo chính trị.

II- NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN

Ý kiến góp ý tập trung vào các nội dung trọng tâm của Dự thảo Báo cáo chính trị, bao gồm:

1. Chủ đề Đại hội và phương châm hành động.
2. Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025
3. Những hạn chế, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.
4. Dự báo bối cảnh, mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030.
5. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá trong nhiệm kỳ 2025 - 2030.
6. Các nhiệm vụ, giải pháp lớn trong xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân.
7. Góp ý về bố cục, cách thể hiện, văn phong của Dự thảo Báo cáo chính trị.

III- HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP TRIỂN KHAI

1. Hình thức triển khai

Đăng tải toàn văn Dự thảo Báo cáo chính trị và gợi ý một số nội dung cần tập trung tham gia ý kiến trên các phương tiện thông tin điện tử chính thống của tỉnh:

- Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh: <https://dienbien.dcs.vn>
- Cổng thông tin điện tử tỉnh: <https://www.dienbien.gov.vn>
- Báo Điện Biên Phủ điện tử: <https://baodienbienphu.vn>
- Đài PT-TH tỉnh: <https://dienbientv.vn>
- Các website chính thức của cơ quan, địa phương.
- Ứng dụng Điện Biên Smart; Kênh Hành chính Công tỉnh Điện Biên trên Zalo; các nền tảng số dùng chung khác của tỉnh (Cổng Dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản điều hành tác nghiệp,...); nhắn tin SMS trên mạng viễn thông di động.

2. Phương pháp tiếp nhận ý kiến

- Gửi góp ý trực tiếp qua biểu mẫu điện tử trên cổng thông tin.
- Kênh tiếp nhận ý kiến trên ứng dụng Điện Biên Smart.
- Gửi qua email chính thức của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (thongtintonghopbgtgu@gmail.com), điện thoại 0911.732.444 đồng chí Đào Hải Đức, chuyên viên phòng Thông tin – Tổng hợp để được hỗ trợ, hướng dẫn khi cần thiết.

- Gửi thư tay hoặc văn bản góp ý về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

3. Thời gian lấy ý kiến

Thời gian lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp về Dự thảo Báo cáo chính trị ngày 11/6/2025 và hoàn thành vào ngày 20/6/2025.

IV-PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, lấy ý kiến các cơ quan đơn vị liên quan: Trước ngày 09/6/2025.

- Từ ngày 10/6 đến ngày 20/6/2025:

+ Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai tuyên truyền, lấy ý kiến; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện.

+ Tiếp nhận các nội dung góp ý từ các kênh thông tin quản lý.

+ Tổng hợp, phân tích, chắt lọc các ý kiến góp ý có giá trị, phản ánh trung thực tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân... gửi các cơ quan, đơn vị thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Tham mưu báo cáo kết quả chính thức gửi Thường trực Tỉnh ủy và Tiểu ban Văn kiện, kịp thời đề xuất chỉnh sửa, hoàn thiện Dự thảo.

2. Văn phòng Tỉnh ủy và Văn phòng UBND tỉnh

- Đăng tải toàn văn Dự thảo Báo cáo chính trị và gợi ý một số nội dung cần tập trung thảo luận trên Cổng thông tin điện tử, hoàn thành trong ngày 11/6/2025; thường xuyên cập nhật, đăng tải Dự thảo Báo cáo chính trị khi được sửa đổi, bổ sung.

- Thường xuyên cập nhật, đăng tải các ý kiến góp ý có giá trị, phản ánh trung thực tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân... Cung cấp số điện thoại của cơ quan thường trực để hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ, Nhân dân khi cần thiết.

- Tổng hợp các ý kiến tham gia gửi qua Cổng thông tin điện tử gửi về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chậm nhất **ngày 20/6/2025**.

3. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh

- Ngày 10/6/2025: Phối hợp, đảm bảo kỹ thuật, đăng tải Dự thảo Báo cáo chính trị trên Ứng dụng Điện Biên Smart, Kênh Zalo Hành chính công tỉnh Điện Biên, các nền tảng số dùng chung của tỉnh; chỉ đạo thiết kế, bổ sung chuyên mục riêng để đăng tải và lấy ý kiến góp ý trên ứng dụng Điện Biên Smart; chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông di động nhắn tin SMS thông tin đến các thuê bao di động trên địa bàn tỉnh.

- Từ ngày 11/6 đến ngày 20/6/2025: Tiếp nhận các nội dung góp ý từ các kênh thông tin quản lý; phối hợp biên tập, chỉnh lý và hoàn thiện văn bản dự thảo. Cung cấp số điện thoại của cơ quan thường trực để hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ, nhân dân khi cần thiết đối với các kênh thông tin quản lý.

- Gửi báo cáo kết quả về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, chậm nhất **ngày 20/6/2025**.

4. Báo Điện Biên Phủ

- Từ ngày 10/6 đến ngày 11/6/2025: Đăng tải toàn văn Dự thảo Báo cáo chính trị và gợi ý một số nội dung cần tập trung thảo luận trên các nền tảng truyền thông đại chúng và công thông tin điện tử. Cung cấp số điện thoại của cơ quan thường trực để hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ, nhân dân khi cần thiết.

- Từ ngày 12 - 20/6/2025:

+ Xây dựng các chuyên mục, phóng sự, diễn đàn, tọa đàm giới thiệu, giải thích nội dung dự thảo.

+ Tổ chức các hình thức tương tác trực tuyến như bình luận có kiểm duyệt, livestream, khảo sát để mở rộng kênh tiếp nhận ý kiến.

+ Kịp thời định hướng dư luận, phản bác thông tin sai lệch.

- Gửi báo cáo kết quả về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, chậm nhất **ngày 20/6/2025**.

5. Các Đảng bộ trực thuộc tỉnh, sở, ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh có trang thông tin điện tử

- Từ ngày 10/6 đến ngày 19/6/2025: Đăng tải Dự thảo Báo cáo chính trị của ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Thường xuyên cập nhật, đăng tải Dự thảo Báo cáo chính trị khi được sửa đổi, bổ sung. Chủ động tuyên truyền, phổ biến Dự thảo Báo cáo chính trị đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; tổ chức các hội nghị, sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn lấy ý kiến trực tiếp hoặc thông qua nền tảng số. Cung cấp số điện thoại của cơ quan thường trực để hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ, nhân dân khi cần thiết.

- Chậm nhất **ngày 20/6/2025**: Tổng hợp ý kiến góp ý kiến gửi về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy qua phòng Thông tin - Tổng hợp, hoặc qua Email: (thongtintonghopbtgtu@gmail.com).

(Gửi kèm theo Kế hoạch này Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030; Gợi ý một số nội dung cần tập trung tham gia ý kiến trong Dự thảo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030)

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c),
- Tiểu ban Văn kiện,
- Các Đảng bộ trực thuộc tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- UBTMTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh,
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN



Lô Thị Minh Phượng

**GỢI Ý MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN TẬP TRUNG THAM GIA Ý KIẾN
TRONG DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIV TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số 11-KH/BTGDVTU, ngày 10/6/2025
của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)

1. Về Chủ đề Đại hội: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển nhanh và bền vững.

- Đã bảo đảm nguyên tắc: Ngắn gọn, súc tích, có tính khái quát?

- Gồm 4 thành tố: (1) Định hướng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; (2) Phát huy truyền thống; (3) Trọng tâm đột phá; (4) Mục tiêu hướng tới của đại hội. Cần thêm bớt thành tố nào? Vì sao?

2. Về Phương châm hành động của Đại hội (Phương châm hành động của nhiệm kỳ): **“ĐOÀN KẾT - KỶ CƯƠNG - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN”**.

Gồm có 8 chữ, đã bảo đảm tính khái quát, tính kế thừa và hiệu triệu cao?

3. Về Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV

Đề nghị cho ý kiến về:

- Nhận định, đánh giá tổng quát: Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh luôn đoàn kết, thống nhất, chủ động, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực và đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy Điện Biên phát triển nhanh và bền vững. Toàn diện, đầy đủ chưa?

- Kết quả đạt được trên từng lĩnh vực; Đặc biệt là 5 vấn đề mới, đột phá, nổi bật trong nhiệm kỳ 2020-2025?

- Về hạn chế và nguyên nhân;

- Về 6 bài học kinh nghiệm được rút ra sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

4. Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030

Đề nghị cho ý kiến về:

- Dự báo tình hình thế giới, khu vực, trong nước và địa bàn trong những năm tới, những thuận lợi, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức và yêu cầu mới đặt ra. Cần có bổ sung nội dung nào khác?

- Về mục tiêu tổng quát: *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển nhanh và bền vững. Phấn đấu đến năm 2030 đưa Điện Biên trở thành tỉnh phát triển theo hướng kinh tế xanh, thông minh, bền vững; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, tiệm cận mức bình quân cả nước; là một trong những trung tâm du lịch, dịch vụ, y tế, giáo dục, văn hóa, khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo của vùng; phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, có chất lượng và giá trị cao, kết hợp với công nghiệp chế biến, du lịch; kinh tế số đóng vai trò quan trọng trong phát triển tỉnh; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ gắn với phát triển du lịch bền vững. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới; mở rộng đối ngoại và hợp tác quốc tế.*

Mục tiêu tổng quát đã đúng tinh thần Đại hội, phù hợp với tiềm năng lợi thế của tỉnh?

- Về 22 chỉ tiêu chủ yếu, Trong đó: Có 06 chỉ tiêu về kinh tế; 07 chỉ tiêu về xã hội; 02 chỉ tiêu về hạ tầng thiết yếu, môi trường; 02 chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh và 05 chỉ tiêu về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị.

Tính khả thi của chỉ tiêu, đã bảo đảm yêu cầu bứt phá khi bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

- Về 07 định hướng trọng tâm: (1) *Phát triển nông nghiệp bền vững; (2) Phát triển công nghiệp và dịch vụ; (3) Cải cách đầu tư công và môi trường kinh doanh; (4) Phát triển du lịch và văn hóa; (5) Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng quân đội, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và hội nhập; (6) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích nhân tài; (7) Huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.*

- Về 05 đột phá: (1) *Hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; (2) Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội; (3) Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thúc đẩy phát triển; (4) Đẩy mạnh phát triển dịch vụ, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với nhiều loại hình; (5) Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng chất lượng, giá trị gia tăng cao, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.*

- Về 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp; trong đó:

(1) Về phát triển kinh tế

+ *Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế vùng*

Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng phát triển xanh, thông minh, bền vững, tuần hoàn, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh. Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hiện đại, hiệu quả, gắn với chuỗi giá trị hàng hóa chất lượng cao. Khai thác hiệu quả tiềm năng công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến nông, lâm sản (cà phê, mắc ca, sắn, ...), sản xuất điện năng từ thủy điện, điện gió, điện sinh khối. Phát triển ngành xây dựng thành động lực tăng trưởng, gắn với phát triển du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đầu tư hạ tầng giao thông, đô thị. Cơ cấu lại lĩnh vực thương mại theo hướng hiện đại, số hóa, thúc đẩy kinh tế số, kinh tế cửa khẩu, biên mậu. Đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trọng tâm là du lịch lịch sử, sinh thái, nghỉ dưỡng và thể thao giải trí. Cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, ưu tiên cho nông nghiệp, du lịch, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Tập trung phát triển không gian kinh tế theo mô hình 04 trục động lực - 03 vùng kinh tế - 04 cực tăng trưởng theo quy hoạch. Phát triển các trục kinh tế động lực dọc theo quốc lộ 279 và tuyến cao tốc Điện Biên - Sơn La - Hà Nội gắn với Cảng hàng không Điện Biên; trục quốc lộ 12; quốc lộ 6; quốc lộ 4H kết nối vùng phía Tây của tỉnh. Vùng kinh tế I (vùng động lực) phát triển đa ngành: Nông, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến, thương mại, dịch vụ, du lịch; Vùng kinh tế II tập trung phát triển nông, lâm nghiệp, công nghiệp chế biến và du lịch; Vùng kinh tế III phát triển nông, lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch. Bốn cực tăng trưởng gồm: Vùng lòng chảo Điện Biên Phủ; khu vực Mường Lay; vùng Tuần Giáo - Quài Tở; vùng Mường Nhé - Sín Thầu gắn với cửa khẩu A Pa Chải. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trên không gian số; ưu tiên phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực trung tâm chính trị, hành chính tỉnh trở thành một trong những đô thị lớn của tiểu vùng Tây Bắc, trung tâm du lịch lịch sử, cách mạng quốc gia, cửa ngõ giao thương với Lào và các nước ASEAN. Có chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển đối với các xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn xa các cực tăng trưởng.

+ *Tập trung phát triển nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới*

+ *Phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ, kinh tế biên mậu*

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch, phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch tỉnh trong hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh. Phát triển thương hiệu du lịch Điện Biên gắn với lịch sử, truyền thống, bản sắc văn hóa các dân tộc. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; ban hành cơ

chế, chính sách đặc thù để thu hút đầu tư, phát triển các loại hình du lịch mới, cao cấp. Ưu tiên đầu tư các khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, khách sạn, sân golf, khu vui chơi giải trí đa chức năng, khai thác nước khoáng nóng và xây dựng khu biểu diễn thực cảnh Chiến trường Điện Biên Phủ. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển du lịch; mở các đường bay mới kết nối với các trung tâm du lịch trong nước và quốc tế.

Phát triển hạ tầng thương mại hiện đại; nâng cấp hệ thống chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, nhất là chợ biên giới và cửa khẩu; phát triển thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên và sản phẩm đặc trưng của tỉnh; phát triển các mặt hàng đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu. Khai thác hiệu quả lợi thế từ các cửa khẩu với Lào và Trung Quốc; đầu tư đồng bộ hạ tầng thương mại biên giới gắn với kế hoạch phát triển kinh tế cửa khẩu, ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng khu vực cửa khẩu A Pa Chải - Long Phú. Tăng cường thu hút nguồn lực, cải thiện đời sống cư dân biên giới, góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng và phát triển bền vững vùng biên.

+ Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; phát triển các thành phần kinh tế

Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, đặc biệt là tăng cường thu hút vốn từ khu vực tư nhân. Sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, bảo đảm phân bổ có trọng tâm, trọng điểm, công khai, minh bạch và tránh lãng phí. Mục tiêu là hoàn thiện hạ tầng giao thông, kỹ thuật và xã hội tại các khu vực trọng điểm, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Khuyến khích khu vực tư nhân tham gia các dự án theo danh mục kêu gọi đầu tư đến năm 2030. Tạo môi trường đầu tư bình đẳng, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ theo Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư khảo sát và tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh.

+ Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tích cực và nâng cao hiệu quả hợp tác trong nước và hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy, tập trung thu hút nguồn lực đầu tư từ khu vực tư nhân và lựa chọn các dự án có vốn đầu tư nước ngoài phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh. Ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước kết hợp với các nguồn lực xã hội và mô hình đối tác công tư để thực hiện các công trình trọng điểm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và liên kết vùng. Tăng cường xã hội hóa đầu tư, đa dạng hóa nguồn vốn để phát triển kết cấu hạ tầng và sản xuất kinh doanh. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng hợp tác với các tỉnh, địa phương trong khu vực nhằm phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, du lịch và kết nối giao thông.

+ Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

(2) Về văn hóa - xã hội

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo theo hướng toàn diện, đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp học, đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực người học và nâng cao giáo dục thể chất, nhằm cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Tạo điều kiện phát triển các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt là Trường Cao đẳng Điện Biên sau khi thành lập.

Thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập và tham gia mạng lưới thành phố học tập toàn cầu. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục, hợp tác đào tạo với các tỉnh Bắc Lào, Vân Nam (Trung Quốc) và các tỉnh Bắc Thái Lan giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035.

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện đổi mới toàn diện công tác quản lý từ cấp tỉnh đến cơ sở theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Chuyển đổi số quy trình quản lý và cơ sở dữ liệu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách chế độ tài chính và thanh quyết toán, chấp nhận nguyên tắc rủi ro và độ trễ trong hoạt động khoa học. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

Tăng cường nâng cao số lượng và chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phổ cập hạ tầng số, phát triển kinh tế số ngành, dữ liệu số để tạo động lực phát triển kinh tế số, xã hội số địa phương. Hoàn thiện các hệ thống, nền tảng dùng chung, tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành, phục vụ chỉ đạo điều hành các cấp chính quyền. Bảo đảm nguồn lực thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số.

+ Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống y tế và nâng cao chất lượng công tác dân số

Củng cố và hoàn thiện hệ thống y tế, đặc biệt là y tế cơ sở. Tăng cường hiệu quả hoạt động y tế - dân số, thực hiện các chương trình quốc gia về y tế, trọng tâm là phòng, chống HIV/AIDS, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, tiêm chủng, phòng, chống bệnh không lây nhiễm. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi và thu hút nhân lực ngành y tế; cải thiện chất lượng

khám, chữa bệnh, tăng cường phòng, chống dịch bệnh và phát triển hệ thống y tế dự phòng. Phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, tăng cường quản lý và chống lạm dụng quỹ bảo hiểm y tế.

+ *Phát triển văn hoá, thể thao sâu rộng bền vững, gắn với nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân*

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về phát triển văn hóa, con người toàn diện, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa và Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam. Chăm lo phát triển con người Điện Biên theo hướng toàn diện, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tiến bộ, văn minh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

Tăng cường đầu tư cho văn hóa tương xứng với tăng trưởng kinh tế, chú trọng phát triển thiết chế văn hóa cơ sở, bảo tồn bản sắc dân tộc kết hợp với du lịch. Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị di tích Chiến trường Điện Biên Phủ.

Đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ”, phát triển phong trào thể dục thể thao, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và đầu tư cho thể thao thành tích cao. Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, hợp tác quốc tế về văn hóa, thể thao, đáp ứng yêu cầu hội nhập.

+ *Nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông và báo chí tạo sự đồng thuận trong xã hội*

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phổ cập hạ tầng số, phát triển kinh tế số và dữ liệu số, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số của địa phương. Hoàn thiện hệ thống nền tảng dùng chung, tích hợp, kết nối và chia sẻ thông tin dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cấp chính quyền. Đảm bảo nguồn lực thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án chuyển đổi số.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng công tác thông tin báo chí, bám sát tình hình thực tiễn, xu hướng phát triển, trọng tâm trọng điểm. Đảm bảo công tác phát ngôn và cung cấp thông tin thống nhất, kịp thời, thuyết phục, nhất là các vấn đề quan trọng, nhạy cảm. Đổi mới, nâng cao chất lượng báo chí, tạo ra tác phẩm có giá trị, tác động xã hội lớn, đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân, tạo sự chia sẻ, đồng thuận, ủng hộ từ cộng đồng.

+ *Bảo đảm an sinh xã hội gắn với giảm nghèo, lao động, việc làm và giải quyết các vấn đề xã hội*

Tiếp tục thực hiện mục tiêu giải quyết việc làm, dạy nghề, nâng cao chất lượng việc làm và thu nhập cho người lao động, giảm thất nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách an sinh xã hội, huy động nguồn

lực hỗ trợ đối tượng chính sách, người có công, thực hiện đền ơn đáp nghĩa, trợ giúp xã hội. Triển khai giải pháp giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống cho hộ nghèo, cận nghèo và dân cư vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển nhà ở xã hội cho đối tượng chính sách.

Thực hiện các chương trình phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, hỗ trợ ổn định dân cư. Tăng cường chính sách bảo vệ trẻ em, xây dựng xã, phường phù hợp với trẻ em, thực hiện bình đẳng giới, nâng cao vị thế phụ nữ trong giáo dục, việc làm, chăm sóc sức khỏe và tham gia lãnh đạo, quản lý.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc và tôn giáo

Huy động nguồn lực và triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách dân tộc, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030 (giai đoạn II: 2026-2030) nhằm mục tiêu giảm nghèo bền vững, giảm số xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn. Tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội và phát triển đội ngũ cán bộ, người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số.

Tiếp tục thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về tôn giáo, tăng cường tuyên truyền, vận động chức sắc, tín đồ tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Đấu tranh chống âm mưu phá hoại đoàn kết dân tộc qua vấn đề tôn giáo; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo, giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất và hướng dẫn tín đồ sinh hoạt tôn giáo đúng pháp luật.

(3) Quốc phòng - an ninh và đối ngoại

+ Tăng cường công tác quân sự, quốc phòng địa phương gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục quán triệt, triển khai các quan điểm, chủ trương, chiến lược của Đảng, Nhà nước về quân sự, quốc phòng, biên phòng nhất là chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia và chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng của Lào và Trung Quốc bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Triển khai hiệu quả Đề án của Bộ Chính trị về xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân trong nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân ở khu vực biên giới. Quan tâm đầu tư xây dựng, củng cố các tiềm lực trong khu vực phòng thủ; xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân, nền biên phòng toàn dân; chủ động, sẵn sàng ứng phó kịp thời với các đe dọa an ninh phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Thực hiện nghiêm tổ chức biên chế theo quyết định của Bộ Quốc phòng. Kết hợp

chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội gắn với xây dựng, củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, bảo đảm chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác huấn luyện, luyện tập, diễn tập các cấp; công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; tuyển quân, dân vận. Thực hiện tốt chính sách đối với lực lượng vũ trang và chính sách hậu phương quân đội.

+ *Bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.*

+ *Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế*

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược an ninh quốc gia trong tình hình mới. Tăng cường tiềm lực an ninh, xây dựng lực lượng Công an tỉnh thật sự trong sạch, vững mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự trong mọi tình huống. Nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra gây rối, bạo loạn, hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh giải quyết các vấn đề tiềm ẩn phức tạp trong vùng dân tộc, tôn giáo; kéo giảm tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội; giảm thiểu tai nạn giao thông, cháy nổ; hoàn thiện và ứng dụng, khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, dữ liệu căn cước công dân, các tiện ích của Đề án 06. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Tăng cường hợp tác quốc tế về an ninh, trật tự, góp phần duy trì môi trường và biên giới hòa bình, ổn định.

+ *Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế*

Tăng cường, mở rộng quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện với các tỉnh Bắc Lào. Duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các tỉnh Bắc Thái Lan, thúc đẩy việc ký kết biên bản hợp tác chính thức với tỉnh Chiềng Rai. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung hợp tác đã ký kết với các tổ chức, địa phương các nước. Tăng cường kết nối, thiết lập quan hệ, thúc đẩy hợp tác với một địa phương của nước Cộng hòa Dominicana, Nhật Bản, Pháp,... đại sứ quán các nước tại Việt Nam, các cơ quan, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm thu hút nguồn lực hỗ trợ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Triển khai hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, hợp tác kinh tế quốc tế, đẩy mạnh hỗ trợ quảng bá, xúc tiến hợp tác, tận dụng hiệu quả các nguồn lực nước ngoài trong quá trình hợp tác quốc tế. Tăng cường hoạt động đối ngoại nhân dân; tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể, Nhân dân hai bên biên giới tổ chức, tham gia các hoạt động giao lưu, hợp tác kinh doanh, y tế, giáo dục,...; tiếp tục triển khai kết nghĩa xã, bản, cụm dân cư hai bên biên giới.

(4) Xây dựng chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực hiệu quả

+ Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp

Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; thực hiện tốt hơn nữa vai trò cơ quan dân cử, cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, nhất là trong việc ban hành cơ chế, chính sách của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương. Các chính sách, quyết sách do Hội đồng nhân dân ban hành phải bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, tuân thủ quy định pháp luật, xuất phát từ yêu cầu thực tế, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, kịp thời, khả thi, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng nguyện vọng, kỳ vọng của Nhân dân. Tiếp tục đổi mới công tác tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân và các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân; đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính chuyên nghiệp của hoạt động chất vấn, giải trình; phát huy vai trò, hiệu quả của hoạt động giám sát, tập trung vào những vấn đề trọng tâm, có tác động lớn đến đời sống Nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng nhân dân với Ủy ban nhân dân, các cơ quan Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các cơ quan liên quan trong xây dựng chính sách, các chương trình, đề án, dự án lớn của địa phương và trong công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, hoạt động giám sát. Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội thứ XVI và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031.

+ Hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp

Lãnh đạo, chỉ đạo UBND các cấp kịp thời cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy bảo đảm tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý, quản trị phát triển đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và ban hành các cơ chế, chính sách hiệu quả phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế; thực hiện quyết liệt các giải pháp chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại, phấn đấu đạt các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đẩy mạnh toàn diện công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, giảm mạnh các thủ tục hành chính trong hoạt động; tăng

cường phân công, phân cấp quản lý hành chính gắn với nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan chuyên môn và UBND cấp dưới; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kịp thời rà soát, giải quyết triệt để, hiệu quả những vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực kinh tế - xã hội; quan tâm giải quyết thấu đáo tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

+ Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Tiếp tục đổi mới về phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; tăng cường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn.

Phát huy vai trò của Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội trong hoạt động giám sát việc thi hành hiến pháp, pháp luật, các nghị quyết của Quốc hội và những vấn đề được dư luận xã hội và cử tri quan tâm, hoàn thành chương trình giám sát hằng năm; tiếp tục đổi mới các hình thức tham gia xây dựng luật, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; kịp thời phản ánh kiến nghị của cử tri với Đảng, Nhà nước.

(5) Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

(6) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

+ Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, quán triệt sâu sắc, rộng rãi cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nâng cao năng lực hoạch định chủ trương, định hướng phát triển, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng phù hợp với thực tiễn; coi trọng năng lực dự báo, ứng phó với tình hình; thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giáo dục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của công tác tư tưởng, lý luận cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng ta qua 100 năm thành lập và phát triển. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Chú trọng bồi dưỡng ý thức giác ngộ chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân, đặc biệt ở các vùng dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có đạo, vùng sâu, vùng xa. Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn.

Thực hiện nghiêm quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tu dưỡng, rèn luyện, thực hành đạo đức

cách mạng của cán bộ, đảng viên gắn với thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tăng cường giám sát xã hội, giám sát dư luận về tư cách đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên thông qua lấy ý kiến tại nơi công tác và khu dân cư. Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các quy định về trách nhiệm nêu gương, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng sự nêu gương của cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên, tạo sự lan tỏa sâu rộng, tích cực trong Đảng và toàn xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động tuyên giáo và dân vận.

+ Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác tổ chức xây dựng Đảng

Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, học tập, nghiên cứu, cụ thể hóa để tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong thời kỳ mới. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp. Quan tâm xây dựng và triển khai Đề án tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, gương mẫu, công tâm, trách nhiệm trong thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nghị quyết, kết luận, kế hoạch của Trung ương, đề án của Tỉnh ủy về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức, gắn với nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là cấp cơ sở. Quan tâm xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy và chủ trương bố trí trưởng thôn, bản, tổ dân phố là đảng viên. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước; chủ động nắm chắc tình hình chính trị nội bộ trên địa bàn; tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống âm mưu, phương thức, thủ đoạn của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị; bảo vệ Đảng, cán bộ, đảng viên. Kiên quyết không để lọt vào cấp ủy, lãnh đạo, quản lý các cấp những người không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu về công tác kiểm tra, giám sát. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo phương châm giám sát phải thường xuyên và mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, gắn với thực hiện các nghị quyết của Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cấp ủy, tổ chức đảng. Chủ động phát hiện sớm, ngăn ngừa các vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan ủy ban kiểm tra; đổi mới nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát đáp ứng yêu cầu “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”.

Nâng cao hiệu quả tự kiểm tra, tự giám sát; giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề trong đó mở rộng giám sát các địa bàn, lĩnh vực, tổ chức đảng có biểu hiện mất đoàn kết, có vấn đề phức tạp mới nảy sinh, dư luận xã hội quan tâm; nâng cao tính chủ động để kịp thời nhắc nhở, cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm từ sớm, từ xa. Xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, triệt để, đồng bộ các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; giải quyết kịp thời đơn, thư tố cáo, khiếu nại về kỷ luật đảng. Thực hiện liêm chính, giáo dục liêm chính cho cán bộ, công chức nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực. Phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Tăng cường phối hợp giữa giám sát của Đảng với giám sát của Hội đồng nhân dân và giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để tăng cường sức mạnh tổng hợp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra. Phát huy vai trò nòng cốt của ủy ban kiểm tra các cấp gắn với phát huy vai trò của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy trong kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm kỷ luật đảng.

+ Tăng cường công tác dân vận, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, thật sự dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị trong tình hình mới; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp Nhân dân. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tập hợp, vận động Nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. nêu cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đối với công tác dân vận ở từng cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong các cơ quan nhà nước; công tác dân vận trong bồi thường, giải

phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh và trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng chính quyền thân thiện. Tăng cường công tác nắm tình hình Nhân dân, kịp thời tham mưu giải quyết những bức xúc, kiến nghị, đề xuất chính đáng của Nhân dân.

+ *Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác nội chính, cải cách tư pháp; đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*

Tiếp tục phổ biến, quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, cải cách tư pháp và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, an ninh nội địa, nội bộ. Tăng cường công tác quản lý các hoạt động tôn giáo, quản lý địa bàn và quản lý công dân.

Các cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đơn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành giao; giải quyết các loại án đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm; bảo đảm việc thi hành các bản án, quyết định của Tòa án. Tăng cường công tác xử lý, đơn đốc việc thực hiện dứt điểm các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước về tiếp công dân và xử lý đơn thư, hạn chế đơn, thư kéo dài, vượt cấp, nhất là đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào hoạt động.

Tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện tốt chế định tố tụng tư pháp lấy xét xử là trung tâm, tranh tụng là đột phá; bảo đảm tố tụng tư pháp dân chủ, công bằng, văn minh, pháp quyền, hiện đại, nghiêm minh, dễ tiếp cận, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân; bảo đảm tính độc lập của Tòa án, của thẩm phán và Hội thẩm nhân dân, nâng cao hiệu quả cơ chế Nhân dân tham gia xét xử tại tòa án. Thực hiện tốt công tác xây dựng, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hành chính tư pháp.

Tăng cường năng lực và kiên quyết, kiên trì trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời hành vi vi phạm. Đẩy mạnh kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, hoạt động thanh tra, kiểm toán, hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công,...; gắn phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Phát huy vai trò giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên đối với hoạt động,

việc thực thi pháp luật và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong các cơ quan chức năng và trong lĩnh vực nội chính, cải cách tư pháp, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

+ *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng*

Trong 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp và trong từng nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cần bổ sung nội dung gì để bảo đảm thực hiện được mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu đã đề ra?

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 86-KH/TU, ngày 20/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Phát huy tính chủ động, vai trò của người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng; phân công nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trong từng việc, từng nội dung cụ thể cho các đồng chí thường trực cấp ủy; kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy các cấp phù hợp với tình hình thực tế. Chỉ đạo tổ chức triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức đảng; áp dụng kiến trúc chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan đảng, phiên bản 2.0 trong tỉnh và thúc đẩy cải cách hành chính trong Đảng bộ.

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành đồng bộ các văn bản về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ. Đổi mới trong đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên, đánh giá, xếp loại cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức hằng năm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các khâu trong công tác cán bộ; kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập, ngăn chặn tiêu cực trong công tác cán bộ; kịp thời thay thế những cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, có sai phạm. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp và vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ. Xác minh, xử lý kịp thời, đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước đối với các thông tin, dư luận xấu về cán bộ được phản ánh từ các tổ chức, cá nhân và phương tiện thông tin đại chúng. Tiếp tục đổi mới nội dung, đối tượng cần tập trung kiểm tra, giám sát theo hướng trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát thường xuyên để chủ động phòng ngừa, khắc phục sai phạm; sát sao trong chỉ đạo chấp hành các kết luận kiểm tra, thông báo kết quả giám sát của cấp ủy. Giải quyết tốt những vụ việc bức xúc, nổi cộm, dư luận xã hội quan tâm.

Ban thường vụ và thường trực cấp ủy định kỳ tổ chức làm việc với ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc để nắm tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ

sở. Thường trực cấp ủy chủ động xây dựng kế hoạch định kỳ làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân. Các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp chủ động dành thời gian đi cơ sở để nắm tình hình, giúp cơ sở tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Với tinh thần “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, phát triển”, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh tiếp tục phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, lòng yêu nước, “tinh thần và ý chí Điện Biên”, sáng tạo, chung sức đồng lòng vượt qua khó khăn, thách thức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, hiện thực hóa khát vọng xây dựng Điện Biên phát triển nhanh và bền vững, người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển, thịnh vượng, hùng cường của dân tộc Việt Nam.

PHỤ LỤC 01

CÁC ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Lĩnh vực kinh tế - xã hội

(1)- Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 07/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

(2)- Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 29/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Điện Biên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

(3)- Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 29/7/2021 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2020- 2025, định hướng đến năm 2030.

(4)- Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 29/11/2021 của Tỉnh ủy về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, gắn với phát triển đô thị theo hướng hiện đại tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

(5)- Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 10/12/2021 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2020- 2025, định hướng đến năm 2030.

(6)- Xây dựng Nghị quyết về phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng các chuỗi giá trị với hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026- 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

(7)- Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Điện Biên đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

(8)- Xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2030.

(9)- Xây dựng Đề án mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

2. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại

(1)- Xây dựng Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030.

(2)- Thực hiện Đề án “Xây dựng Trụ sở làm việc của Ban CHQS cấp xã; xây

dựng lực lượng Dân quân thường trực và chốt chiến đấu của Dân quân thường trực các xã biên giới”.

(3)- Thực hiện Đề án hỗ trợ công tác đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm cho thanh niên là hạ sĩ quan, chiến sĩ hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân xuất ngũ trở về địa phương giai đoạn 2025-2030.

(4)- Xây dựng Đề án “Xây dựng nền Biên phòng toàn dân, thể trận Biên phòng toàn dân trong nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân ở khu vực biên giới”.

3. Lĩnh vực xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

(1)- Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 18/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức trong tình hình mới.

(2)- Rà soát, tiếp tục thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 09/6/2023 của Tỉnh ủy về “Phát triển tổ chức đảng, đảng viên, góp phần xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030”.

(3)- Xây dựng Đề án của Tỉnh ủy về “Xây dựng, tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2025-2030, định hướng đến 2035”.

(4)- Kết luận của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 07/5/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới.

(5)- Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về “tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2030 và những năm tiếp theo”.

(6)- Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

(7)- Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp trong tình hình mới.

(8)- Xây dựng Nghị quyết của Tỉnh ủy về đổi mới công tác lãnh đạo xây dựng và thi hành pháp luật.

PHỤ LỤC 02
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV,
MỤC TIÊU ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết Đại hội XIV	Thực hiện đến năm 2025	So sánh với NQĐH XIV	Mục tiêu đến 2030	Ghi chú
A	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội, môi trường						
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá so sánh)	Tỷ đồng	17.328	17.970	103,71 %	30.280	
	Tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021-2025	%/ năm	7,00	8,76	1,76	11	
	Bình quân GRDP/đầu người	Triệu đồng	60	54	89,79%	114,36	
	Năng suất lao động (theo giá hiện hành)	Triệu đồng		94,07		192,48	
2	Cơ cấu GRDP						
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	16,42	13,65		9,64	
	Công nghiệp và xây dựng	%	21,35	23,12		27,15	
	Dịch vụ	%	59,92	59,11		59,45	
	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	2,31	4,12		3,76	
3	Thu, chi ngân sách, tổng vốn đầu tư toàn xã hội						
	Tổng thu ngân sách địa phương	Tỷ đồng	14.000	15.293	109,23 %	18.000	
	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh	Tỷ đồng	2.000	2.062	103,11 %	5.000	
	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	95.000	27.948	100%	231.000	
4	Sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi						

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết Đại hội XIV	Thực hiện đến năm 2025	So sánh với NQĐH XIV	Mục tiêu đến 2030	Ghi chú
	Tổng sản lượng lương thực	Nghìn tấn	280	285	101,79 %	284	
	Gia súc tăng bình quân	%/năm	3,5	2,6	-0,9	3,0	
	Giá trị sản xuất Nông nghiệp (theo giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng		4.735		5.683,7	
	Giá trị tăng thêm ngành Nông nghiệp (theo giá năm 2010)	Tỷ đồng		2.620		3.057	
	Sản xuất công nghiệp						
5	Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP	%		115,32		118,52	
	Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010)	%	10-12	10,69			
6	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Tỷ đồng	24.700	27.500	111,34 %	53.000	
	Tổng giá trị xuất, nhập khẩu	Triệu USD	140	140	100%	248	
	Giá trị xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	95	95	100%	153	
	Giá trị nhập khẩu hàng hóa	Triệu USD	45	45	100%	95	
7	Phát triển du lịch						
	Tổng số khách du lịch	Nghìn lượt người	1.300	1.450	111,54 %	2.650	
	Doanh thu từ du lịch	Tỷ đồng	2.400	2.400	100%	5.000	
8	Chỉ tiêu dân số						
	Dân số trung bình	Vạn người	66	66,7	101,06 %	71,6	

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết Đại hội XIV	Thực hiện đến năm 2025	So sánh với NQĐH XIV	Mục tiêu đến 2030	Ghi chú
	Tốc độ tăng dân số hằng năm	%	1,65	1,61	-0,04	1,53	
	<i>Tuổi thọ trung bình</i>	<i>Tuổi</i>	72	70	97,22%	73	
	Lao động, việc làm						
	Số lao động được tạo việc làm	Lao động/năm	8.700	9.200	113,5%	Từ 8.800 - 9.000	
	Đào tạo giáo dục nghề nghiệp	Lao động/năm	8.000-8.300	8.500	107,6%	Từ 8.500 trở lên	
9	<i>Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế</i>	%	65-70	65		>70	
	<i>Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo</i>	%	40	40		>55	
	<i>Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị</i>	%	< 2,5	<2,5		<2,5	
	Giảm nghèo*						
10	Tỷ lệ hộ nghèo	%	<16	17,66			
	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%/năm	2,93	3,97	1,04	3	
	Y tế và bảo vệ trẻ em						
	<i>Tỷ lệ bác sĩ/ 1 vạn dân</i>	<i>Bác sĩ</i>	13	13	100%	14	
	<i>Số giường bệnh/ 1 vạn dân</i>	<i>Giường</i>	32	32,1	100,31%	36,2	
11	<i>Tỷ lệ xã, xã phường có bác sĩ</i>	%		100			
	Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	95	95,3	0,3	100	
	<i>Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe</i>	%	>90	50,10	-39,90	>95	

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết Đại hội XIV	Thực hiện đến năm 2025	So sánh với NQĐH XIV	Mục tiêu đến 2030	Ghi chú
	Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế	%	99	98	-1	>98	
12	Giáo dục						
	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	75	82,33	7,33	85	
	Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục	%	70	84,27	14,27	85	
	Phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 3	%	Đạt chuẩn	Đạt chuẩn	100%		
	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT	%	97	99,8	2,8		
13	Văn hóa, thể thao, phát thanh - truyền hình						
	Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá	%	72	75,8	3,8	78	
	Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố văn hóa	%	65	65,3	0,3	70	
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp công nhận đạt chuẩn văn hóa	%	93	95	2	95	
	Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố có nhà sinh hoạt cộng đồng	%	44	60	16	70	
14	Cấp huyện hoàn thành xây dựng nông thôn mới	Cấp huyện	02	02	100%		
	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới	%	45	46,96	1,96	60	
	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	02	06	300%		
15	Cơ sở hạ tầng thiết yếu						
	Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm đi lại được quanh năm	%	100	96,9	-3,1	100	

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết Đại hội XIV	Thực hiện đến năm 2025	So sánh với NQĐH XIV	Mục tiêu đến 2030	Ghi chú
	Trạm y tế có cơ sở hạ tầng đảm bảo quy định của Bộ Y tế	%	100	100			
	Phòng học được được kiên cố hoá	%	100	78	-22	100	
	Phòng nội trú được kiên cố hoá	%	90	60,7	-29,3	100	
	Tỷ lệ đường giao thông cấp huyện được cứng hóa	%	100	100			
	Tỷ lệ đường giao thông cấp xã được nhựa hoá, bê tông hoá	%	75	75		100	
	Tỷ lệ hộ được dùng điện	%	98	96,2	-1,8	99	
	Tỷ lệ xã có lưới điện quốc gia	%	100	100	100		
	Tỷ lệ xã, phường có đài truyền thanh	%	100	100	100		
	Chỉ tiêu môi trường						
	Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	85	92,65	7,65	100	
16	Tỷ lệ người dân thành thị được cung cấp nước sạch	%	100	99,8	-0,2		
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	45,5	45,5	-	48	
	Thu gom chất thải rắn ở đô thị	%	88	96	8	96,5	
B	Chỉ tiêu xây dựng đảng						
17	Tổ chức đảng và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%/năm	85-90	>85	-	>90	
	Cơ sở đảng yếu kém (không hoàn thành nhiệm vụ)	%/năm	<5	<5	-		

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết Đại hội XIV	Thực hiện đến năm 2025	So sánh với NQĐH XIV	Mục tiêu đến 2030	Ghi chú
	Kết nạp đảng viên mới bình quân năm	Đảng viên	2.500	2.500	100	3-4%	
	Thôn, bản có đảng viên và thành lập chi bộ độc lập	%	100	100	-		Hoàn thành năm 2024
18	<i>Cán bộ lãnh đạo, quản lý từ trưởng, phó phòng trở lên:</i>						
	Có trình độ từ đại học trở lên	%	100	100	-	100	
	Được đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng về quản lý nhà nước	%	100	100	-	100	
	<i>Cán bộ công chức cấp xã:</i>						
	Cán bộ chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị	%	100	100	-		
	Được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	%	100	100	-		

Ghi chú: Kết quả ước năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 12,73% vượt MTNQ (dưới 16%) theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 (*Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ*). Theo chuẩn nghèo đa chiều mới giai đoạn 2021-2025 (*Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021 của Chính phủ*), ước năm 2025 giảm xuống còn 17,66%, chưa đạt MTNQ. Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo giai đoạn 2021-2025 giảm 17,24%, bình quân 3,97%/năm so với MTNQ là 2,93%/năm.